

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 17-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng - Ông Nông Văn Điền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với:

* Bị cáo **Hà Mạnh C** (Tên gọi khác: X); Sinh ngày 01/01/1994, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tiến M (đã chết) và bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

* Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thế M1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: TDP E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Trương Thị Quỳnh L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: TDP E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1961.

Địa chỉ: TDP B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: TDP D, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: TDP B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: TDP B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

7. Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: TDP C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

8. Bà Đặng Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: TDP E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Những người bị hại anh M1, chị L, chị H, anh S, ông T1, bà H1, bà D vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; bà M2 có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc S1, sinh năm 1962

Địa chỉ: TDP E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Lê Văn S2, sinh năm 1997

Địa chỉ: TP D, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Hoàng Duy T2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: TDP C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Phan Văn T3, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Anh Phan Nhật Anh T4, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông S1, anh S2, anh T2, anh T4 vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T3 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 14/01/2019, Hà Mạnh C điều khiển xe máy biển số 49T2 – 0683 đến nhà hàng T8 ở Thôn D, xã Đ, Đ tìm mẹ là Hà Thị Thu T (là nhân viên nhà hàng) thì phát hiện cửa phòng trang điểm mở, không có người bên trong nên C nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. C nhìn lên cây treo đồ đựng ở góc phòng bên trái có treo 01 túi xách nữ màu đen nên đã mở túi xách ra thì phát hiện bên trong túi có 02 (hai) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhưng C không nhìn nhãn hiệu. C lấy 02 (hai) chiếc điện thoại di động cất vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra chỗ để xe và điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động Sỹ Liên ở TDP E, TT.Đạ Tẻh rồi móc ra 01 chiếc điện thoại di động thì thấy hiệu OPPO màu hồng rồi bán cho ông Trần Quốc S1 để lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) rồi đi mua ma túy về sử dụng rồi cất chiếc điện thoại di động màu đen ở nhà. Khi bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đ triệu tập nên làm việc, C đã lấy nhầm 01 chiếc

điện thoại Sam Sung màu đen của em trai là Phan Nhật Anh T4 để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Khi được về nhà, C phát hiện chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Sam sung màu đen C trộm cắp ở nhà hàng T8 vẫn còn ở nhà nên C cầm chiếc tiếp tục điều khiển xe đi ra xã M, huyện Đ bán 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen cho một người tên T5 (C không rõ nhân thân) để lấy số tiền 2.000.000 đồng và 03 tép heroin rồi bỏ đi TP . Hồ Chí Minh.

Người bị hại là Trương Thị Quỳnh L sinh năm 1989 và Nguyễn Thế M1 sinh năm 1991 cùng trú tại TDP E, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị Hà Mạnh C chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, số IMEI 1: 864212033511912, số IMEI 2: 864212033511904 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ đã xác định giá trị chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu hồng trị giá 1.475.000 đồng, chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung A9 màu đen trị giá 6.632.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại mà C chiếm đoạt là: 8.107.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Hà Mạnh C còn khai nhận trước đó, vào trưa ngày 11/01/2019, C đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị M2 trộm cắp 01 cục đá phong thủy rồi mang đến giấu ở bụi cây dưới gầm cầu bê tông giáp ranh giữa thị trấn Đ và xã Đ, hai ngày sau C đến lấy thì không thấy cục đá nữa. Trên cơ sở lời khai của C và bà M2, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định giá trị của cục Đ nhưng Hội đồng định giá có văn bản trả lời không đủ điều kiện định giá nên không có cơ sở xem xét.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định, trước đó từ ngày 01/01/2019 đến ngày 13/01/2019, Hà Mạnh C còn cùng với Hồ Viết Minh T6, sinh năm 1991, trú tại TDP C, TT Đ, huyện Đ thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn thị trấn Đ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào buổi trưa ngày 01/01/2019, T6 điều khiển xe mô tô BKS 49T2 - 0683 đến tiệm thu mua ve chai phế liệu của bà Nguyễn Thị Hồng H ở TDP D, TT Đ, trộm cắp 01 cuộn tôn mỏng, cao 90cm và bán cho anh Lê Văn S2 là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Q ở TDP D, TT Đ với giá 510.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định giá trị thực tế của cuộn tôn này là: 644.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 07/01/2019, T6 điều khiển xe mô tô biển số 49T2 – 0683 chở C đến cửa hàng bán nhót của anh Nguyễn Hữu S ở TDP 2A, TT. Đạ Tẻh trộm cắp 01 thùng nhót Hyundai loại 06 chai. Sau đó T6 và C bán thùng nhót này cho một người đi đường ở khu vực cầu Q (Không rõ nhân thân) lấy số tiền 800.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá tài sản

trong TTHS huyện Đ xác định giá trị 01 thùng nhớt Hyundai 06 chai, mỗi chai có dung tích 04 lít trị giá 1.754.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 08/01/2019, T6 chở C đến nhà xe Duy Thanh thuộc TDP 2A, TT.Đạ Tẻh C đột nhập vào kho chứa hàng trộm cắp được 01 máy khoan bê tông rồi mang đến bán cho ông Hoàng Duy T2 ở TDP 3A, TT. Đạ Tẻh lấy số tiền 500.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó, ông Hoàng Duy T2 đã bán cho người khác rồi bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng định giá không có đủ căn cứ để xác định giá trị tài sản chiếc máy khoan bê tông trên. Do cơ quan điều tra không thu hồi được, không rõ nhãn hiệu và đặc điểm của máy khoan nên không có cơ sở yêu cầu định giá.

Vụ thứ tư: Vào tối ngày 09/01/2019, T6 tiếp tục điều khiển mô tô của C đến tiệm bán nhớt của anh Nguyễn Hữu S ở TDP B, TT.Đạ Tẻh, sau đó C đột nhập vào nhà anh S trộm cắp 01 (một) thùng nhớt Vector loại 24 chai rồi T6 chở C đi qua cầu S về hướng cầu mới Đạ Tẻh, lần này C bán thùng nhớt cho một người đi đường với giá 800.000 đồng, số tiền này hai đối tượng này cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định giá trị 01 thùng nhớt Vector 24 chai, mỗi chai có dung tích 01 lít trị giá: 1.648.800 đồng.

Vụ thứ năm: Vào buổi tối ngày 12/01/2019, T6 và C tiếp tục chở nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà bà Đinh Thị H1 ở TDP C, TT.Đạ Tẻh, C đột nhập vào trong phòng khách và trộm cắp được một túi xách màu đen. Sau đó, T6 chở C đến cầu Q thuộc thôn A, xã Q rồi dừng lại mở túi xách ra kiểm tra thì thấy số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số giấy tờ, sổ sách trong túi thì C ném túi xách xuống suối Đ. Số tiền lấy được, C và T6 chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ sáu: Vào buổi trưa ngày 13/01/2019, T6 tiếp tục điều khiển xe mô tô của bị can C đến cửa hàng vật liệu xây dựng Q ở TDP E, thị trấn Đ do bà Đặng Thị D làm chủ trộm cắp 01 cuộn tôn cao 1m20, rồi T6 chở bị can mang cuộn tôn đến cửa hàng vật liệu xây dựng Q ở TDP D, TT.Đạ Tẻh do anh Lê Văn S2 làm chủ (Bà D là mẹ của anh S2) và bán cuộn tôn này cho anh S2 để lấy số tiền 1.120.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đạ Tẻh xác định giá trị của 01 cuộn tôn cao 1m20, loại tôn mỏng, một mặt màu trắng và một mặt màu xanh trị giá 1.472.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Hà Mạnh C lén lút chiếm đoạt là 15.125.800 đồng, trong đó cùng Hồ Viết Minh T6 lén lút chiếm đoạt trong 06 lần là 7.018.800 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hà Mạnh C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tề giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Mạnh C từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên tòa, bị cáo C và bà Nguyễn Thị M2 đã thoả thuận được với nhau về mức bồi thường. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo C và bà M2 theo quy định của pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo C phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A9 cho anh Nguyễn Thế M1 theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo C phải nộp số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên vào ngày 14/01/2019 bị cáo đã đột nhập vào phòng trang điểm, thay đồ của nhà hàng T8 tại Thôn D, xã Đ, huyện Đ trộm cắp 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy A9 của anh Nguyễn Thế M1 trị giá: trị giá

6.632.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu hồng của chị Trương Thị Quỳnh L trị giá 1.475.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 13/01/2019, bị cáo còn cùng với Hồ Viết Minh T6 còn 06 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.018.800 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo C lén lút chiếm đoạt là 15.125.800 đồng, trong đó cùng Hồ Viết Minh T6 lén lút chiếm đoạt trong 06 lần là 7.018.800 đồng. Qua lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo C đã cố ý cùng Hồ Viết Minh T6 thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Không những vậy, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo C tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên toà bị hại là bà Nguyễn Thị M2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với Hồ Viết Minh T6 sau khi cùng trộm cắp tài sản với Hà Mạnh C, tại thời điểm trộm cắp tài sản T6 cũng đang có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã đối với Hồ Viết Minh T6 về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS để điều tra. Tuy nhiên sau đó T6 đã bỏ trốn, bị truy nã. Đến ngày 9/11/2019, Hồ Viết Minh T6 tử vong tại Đ, thôn N, xã V, huyện T, Tp. Hà Nội. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra đối với Hồ Viết Minh T6.

Đối với người tên T5 mà C khai nhận đã bán điện thoại trộm cắp của anh M1 cho T5 để lấy tiền và ma túy. Qua lời khai của C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm việc nhưng Nguyễn Tấn Thanh T7, sinh năm 1992, trú tại Thôn D, xã M, huyện Đ không quen biết và không mua điện thoại của C vào ngày 15/01/2019 nên CQĐT không có cơ sở xử lý.

Đối với ông Hoàng Duy T2 đã mua chiếc máy khoan bê tông mà bị can và T6 trộm cắp tại kho chứa hàng của ông Lê Hoàng T1; anh Lê Văn S2 đã mua 02 cuộn tôn do bị can C và T6 trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng H và bà Đặng Thị D. Tuy nhiên, khi mua chiếc máy khoan bê tông và 02 cuộn tôn, ông T1, anh S2 không biết đây là tài sản do C và T6 trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Hoàng Duy T2, Lê Văn S2 là phù hợp.

Đối với những người mua 02 thùng nhót do C và T6 trộm cắp đi bán cho người đi đường, không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, bị cáo C và bà Nguyễn Thị M2 đã thoả thuận được với nhau về mức bồi thường giá trị của một cục đá phong thuỷ số tiền là 3.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo C và bà M2 tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần công nhận.

Tại phiên toà, bị cáo C đồng ý bồi thường giá trị chiếc điện thoại S4 A9 cho anh Nguyễn Thế M1 với số tiền là 6.632.000 đồng, tuy nhiên anh M1 vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, cần buộc bị cáo C phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại S4 A9 cho anh M1 với số tiền là 6.632.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn*) đồng là phù hợp.

Đối với các bị hại là Trương Thị Quỳnh L, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Hữu S3, Lê Hoàng T1, Đinh Thị H1, Đặng Thị D1 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Quốc S1, Lê Văn S2, Hoàng Duy T2, Phan Văn T3, Phan Nhật Anh T4 đều không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì bị cáo C thừa nhận đã thu lợi bất chính các khoản tiền sau:

Bị cáo C và Hồ Viết Minh T6 trộm cắp nhiều loại tài sản đem đi bán được tổng số tiền là 5.230.000 đồng và đã chia nhau tiêu xài, do Hồ Viết Minh T6 đã tử vong, do đó bị cáo C phải chịu 50% số tiền có được do phạm tội mà là: $5.230.000 \text{ đồng} / 2 = 2.615.000 \text{ đồng}$ để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo C bán điện thoại trộm cắp của chị Trương Thị Quỳnh L cho ông Trần Quốc S1 được số tiền là 1.000.000 đồng. Như vậy, cần buộc bị cáo C phải nộp tổng số tiền 3.615.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn*) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng số IMEI 1: 864212033511912, số IMEI 2: 864212033511904 do ông Trần Quốc S1 giao nộp. Xét thấy chiếc điện thoại là của chị Trương Thị Quỳnh L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, số IMEI 1: 358548062123787/01; số IMEI 2: 358549062123785/01. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại này là của Phan Nhật Anh T4, sinh năm 2004, trú thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là em của C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T4 là phù hợp.

- 01 xe mô tô BKS 49T2 - 0683, nhãn hiệu DARLING, loại xe Wave. Đây là chiếc xe mô tô của ông Phan Văn T3 là bố dượng của C. Khi C lấy chiếc xe mô tô này đi trộm cắp tài sản ông T3 không biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T3 là phù hợp.

- 01 cuộn tôn phẳng cao 1m20, một mặt màu xanh và một mặt màu trắng và 01 cuộn tôn phẳng cao 0.9m, một mặt màu xanh và một mặt màu trắng do anh Lê Văn S2 giao nộp. Cuộn tôn phẳng rộng 1m20 là của bà Đặng Thị D; cuộn tôn rộng 0.9m là của bà Nguyễn Thị Hồng H. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà D và bà H là phù hợp.

+ 01 vỏ hộp điện thoại di động bằng giấy hình chữ nhật. Mặt trước hộp giấy có hình ảnh của chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A9 màu đen, bên hông có chữ "Sam sung galaxy A9" ; 01 thẻ khách hàng vay tiền tiêu dùng tín chấp của công ty T9 do anh Nguyễn Thế M1 giao nộp. Đây là các tài sản của anh M1, vì vậy Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M1.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Mạnh C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo C và bà Nguyễn Thị M2: Buộc bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường cho bà M2 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế M1 số tiền là 6.632.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo C phải nộp số tiền 3.615.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Mạnh C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 481.600 (*Bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tềh;
- Công an huyện Đa Tềh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Đạo

